

**HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH QUA EMAIL**Số:...../20.... /HĐDV/VPB – .....*Hôm nay, ngày....., tại..... các bên gồm:***▪ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) – Chi nhánh/Phòng Giao dịch...**

- Địa chỉ:.....
- Điện thoại: ..... Fax:.....
- Đại diện: Ông/bà..... Chức vụ: .....

*Sau đây gọi tắt là **VPBank**;***▪ Công ty.....**

- Mã số doanh nghiệp: ..... do ..... cấp ngày .../.../....., đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày .../.../.....,
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại: ..... - Fax: .....
- Đại diện: Ông/bà..... - Chức vụ: .....

*Theo Văn bản ủy quyền số ..... Ký ngày ..... bởi .....*

- Số tài khoản: ..... - Tại: .....

*Sau đây gọi tắt là **Khách Hàng******Đã thỏa thuận và nhất trí ký kết Hợp đồng này với các điều khoản như sau:*****Điều 1. Giải thích từ ngữ**

1. Trong Hợp đồng này, trừ trường hợp ngữ cảnh cụ thể có quy định khác, các từ, ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a) **Thư điện tử (Email):** Là phương tiện điện tử để truyền tải thông điệp dữ liệu từ máy tính này đến máy tính khác thông qua mạng máy tính mang nội dung cần thiết từ người gửi đến người nhận;
  - b) **Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch qua email:** Là Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch qua email số: ...../EMAIL/ VPBank - ....., được ký, đóng dấu ngày .../.../..... bởi Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán, Đại diện hợp pháp của Khách Hàng và đã được VPBank chấp thuận ngày .../.../.....;
  - c) **Đơn thay đổi thông tin dịch vụ giao dịch qua email:** Là Đơn thay đổi thông tin dịch vụ giao dịch qua email ghi nhận các sửa đổi/ thay đổi trong thông tin đăng ký của Khách Hàng được lập theo mẫu của VPBank và đã được VPBank chấp thuận;
  - d) **Email giao dịch của Khách Hàng:** Là các Địa chỉ email giao dịch của các Cán bộ đầu mối của Khách Hàng đăng ký trong Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch qua email/ Đơn thay đổi dịch vụ giao dịch qua email đã được VPBank chấp thuận;
  - e) **Email giao dịch của VPBank:** Là các địa chỉ email giao dịch đã được ghi nhận tại Mục

Thông Tin Cán bộ đầu mỗi giao dịch của VPBank và Địa chỉ email giao dịch của VPBank, Phần dành cho VPBank trong Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch qua email hoặc theo các Văn bản thông báo được đóng dấu, ký bởi Đại diện có thẩm quyền của VPBank gửi tới Cán bộ đầu mỗi của Khách Hàng khi có sự thay đổi.

- f) **Chứng từ bản gốc:** Là chứng từ do Khách hàng lập theo mẫu của VPBank, có chữ ký trực tiếp và đóng dấu trực tiếp khớp đúng với mẫu đã đăng ký tại VPBank, đề nghị VPBank thực hiện giao dịch theo nội dung chứng từ do Khách hàng gửi.
- g) **Chứng từ bản scan:** Là chứng từ định dạng PDF do Khách hàng thực hiện scan màu từ Chứng từ bản gốc. Chứng từ này được Khách hàng gửi cho VPBank từ một trong số địa chỉ Email giao dịch của Khách Hàng. Chứng từ bản scan là cơ sở pháp lý để VPBank thực hiện giao dịch theo yêu cầu của Khách Hàng. Chứng từ này phải được gắn CKS của Khách Hàng đã đăng ký tại Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch qua email của Khách hàng đã đăng ký theo Hợp Đồng này.
- h) **Giao dịch qua email:** là việc VPBank đồng ý thực hiện các giao dịch cho Khách Hàng theo đúng nội dung Chứng từ bản scan nhận từ Email giao dịch của Khách Hàng.
- i) **Hạn mức giao dịch qua Email:** Là số tiền tối đa của một giao dịch của Khách Hàng mà VPBank chấp nhận thực hiện qua dịch vụ giao dịch qua email và có thể được thay đổi từng thời kỳ theo quy định của VPBank.
- j) **Cán bộ đầu mỗi của VPBank:** Là cán bộ đầu mỗi giao dịch của VPBank được giao nhiệm vụ thực hiện việc giao nhận, xác nhận số lượng, giá trị chứng từ giao dịch qua email và các công việc khác theo quy định tại hợp đồng giao dịch qua email này. Thông tin Cán bộ đầu mỗi của VPBank được ghi nhận chi tiết tại *Phần dành cho VPBank - Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch qua email* hoặc theo các Văn bản thông báo tới Khách Hàng được đóng dấu, ký bởi Đại diện có thẩm quyền của VPBank trong trường hợp có thay đổi.
- k) **Cán bộ đầu mỗi của Khách Hàng:** Là cán bộ đầu mỗi giao dịch của Khách Hàng được giao nhiệm vụ thực hiện việc giao nhận chứng từ, xác nhận số lượng, giá trị chứng từ giao dịch qua email và các công việc khác theo quy định tại hợp đồng giao dịch qua email này. Thông tin Cán bộ đầu mỗi của Khách Hàng được ghi nhận chi tiết tại *Phần dành cho Khách Hàng - Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch qua email* hoặc theo *Đơn thay đổi thông tin dịch vụ giao dịch qua email* đã được VPBank chấp thuận;
- l) **Ngày làm việc:** Là các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần, trừ những ngày nghỉ /ngày lễ theo quy định của Pháp luật và của VPBank.
- m) **Giờ làm việc:** là thời gian làm việc trong các ngày làm việc (không bao gồm thời gian giao dịch ngoài giờ) theo quy định của VPBank.
- n) **Chứng thư số:** Là một dạng chứng thư điện tử do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp.
- o) **Chữ ký số (CKS):** Là một dạng chữ ký điện tử được tạo ra bằng sự biến đổi một thông điệp dữ liệu sử dụng hệ thống mật mã không đối xứng theo đó người có được thông điệp dữ liệu ban đầu và khoá công khai của người ký có thể xác định được chính xác:
  - Việc biến đổi nêu trên được tạo ra bằng đúng khoá bí mật tương ứng với khoá công khai trong cùng một cặp khóa;
  - Sự toàn vẹn nội dung của thông điệp dữ liệu kể từ khi thực hiện việc biến đổi nêu trên.
- p) **Ký số:** là việc đưa khóa bí mật vào chứng từ để tự động tạo và gắn chữ ký số vào thông điệp dữ liệu trên chứng từ.
- q) **Số Serial:** Là chuỗi số gắn liền với Thiết bị bảo mật chứa CKS, chuỗi số này cho phép kiểm tra được tình trạng hiện tại của CKS của từng Người sử dụng CKS. Mỗi một Thiết bị bảo mật sẽ có một số Serial khác nhau.

- r) **Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số:** Là tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cho Khách hàng của VPBank.
- s) **Giấy chứng nhận chứng thư số:** Là giấy chứng nhận sở hữu hợp pháp một Chữ ký số, do Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp cho Khách Hàng gồm các thông tin:
- Tên của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số.
  - Tên của thuê bao (tổ chức được cấp).
  - Số hiệu của chứng thư số.
  - Thời hạn có hiệu lực của chứng thư số.
  - Khoá công khai của thuê bao.
  - Chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số.
  - Các hạn chế về mục đích, phạm vi sử dụng của chứng thư số.
  - Các hạn chế về trách nhiệm pháp lý của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số.
  - Các nội dung cần thiết khác theo quy định của Bộ Bru chính, Viễn thông.
- t) **COT (Giờ Cut - off - time):** là thời điểm dừng nhận điện thanh toán hoặc hồ sơ giao dịch chuyên tiền để xử lý trong cùng ngày giao dịch tại VPBank theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.
2. Các tên Điều trong Hợp đồng này được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi, không có ý nghĩa giải thích toàn bộ nội dung của Điều đó.
3. Các từ, ngữ, thuật ngữ, khái niệm chưa được định nghĩa trong Điều này, sẽ được hiểu theo từng ngữ cảnh cụ thể trong Hợp đồng, quy định dịch vụ giao dịch qua email của VPBank và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Điều 2. Phạm vi Hợp đồng, Thời hạn sử dụng dịch vụ**

1. Khách Hàng đề nghị và VPBank đồng ý cung cấp Dịch vụ Giao dịch qua Email cho Khách Hàng theo đúng các thủ tục, điều kiện quy định dưới đây và giới hạn trong các giao dịch, chứng từ theo Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch qua email số ...../EMAIL/ VPBank - ..... và các Đơn thay đổi thông tin dịch vụ giao dịch qua email. Việc giao dịch qua email theo Hợp đồng này không làm hạn chế các hình thức giao dịch khác giữa hai bên.
2. Thời hạn sử dụng dịch vụ: VPBank chỉ đồng ý cung cấp Dịch vụ giao dịch qua Email theo Hợp Đồng này cho Khách Hàng trong thời hạn còn hiệu lực của Giấy chứng nhận chứng thư số nêu tại Đơn đăng ký dịch vụ giao dịch qua email.
3. Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán phí dịch vụ theo quy định tại Điều 6 dưới đây.

## **Điều 3. Các giao dịch, chứng từ được thực hiện qua email**

1. Các giao dịch, chứng từ được thực hiện qua email được ghi nhận chi tiết tại Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch qua email và Đơn đăng ký thay đổi dịch vụ giao dịch qua email và theo nguyên tắc quy định tại Hợp đồng này.
2. Các Bên thống nhất rằng:
  - a) Tùy từng thời điểm, VPBank có thể quyết định việc thay đổi các giao dịch, chứng từ được thực hiện qua email và sẽ thông báo cho Khách hàng bằng một trong các phương thức liên hệ do VPBank triển khai từng thời kỳ bao gồm phương thức gửi văn bản thông báo tới địa chỉ của Khách Hàng, gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS tới số điện thoại của Khách Hàng, gửi email tới Khách Hàng, thông báo trên website chính thức của VPBank (website: [www.vpbank.com.vn](http://www.vpbank.com.vn)). Địa chỉ, số điện thoại và email của Khách Hàng nêu tại khoản này là

địa chỉ, số điện thoại và email mà Khách Hàng đăng ký tại mục Thông tin khách hàng tại Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch qua email. Các thay đổi mới này sẽ có giá trị ràng buộc với Khách Hàng tại thời điểm quyết định thay đổi của VPBank có hiệu lực nếu các thay đổi này dẫn đến các giao dịch, chứng từ được thực hiện qua email theo quy định của VPBank ít hơn so với số lượng, loại giao dịch, chứng từ được thực hiện qua email của Khách Hàng đã đăng ký tại Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch qua email và các Đơn thay đổi thông tin dịch vụ giao dịch qua email.

- b) Đối với các thay đổi dẫn đến số lượng chứng từ, giao dịch qua email của Khách Hàng nhiều hơn so với số lượng, loại chứng từ, giao dịch qua email của Khách Hàng đang đăng ký tại VPBank thì các thay đổi này chỉ có hiệu lực tại thời điểm được VPBank chấp thuận trên Đơn đăng ký thay đổi dịch vụ giao dịch qua email.
- c) Đối với các giao dịch mà theo quy định của pháp luật và/hoặc quy định, yêu cầu của VPBank, Khách Hàng phải cung cấp chứng từ là bản gốc/ bản chính/ bản sao chứng thực trước hoặc tại thời điểm thực hiện giao dịch thì Khách Hàng phải xuất trình các chứng từ theo đúng hình thức này cho VPBank kiểm tra trước khi VPBank thực hiện giao dịch. Nếu Khách Hàng không cung cấp, VPBank có quyền từ chối thực hiện giao dịch cho Khách Hàng.
- d) Ngoài các chứng từ như nêu ở khoản 1 Điều này, tương ứng với mỗi giao dịch Khách Hàng cần có các hồ sơ, chứng từ bắt buộc khác theo quy định tương ứng với mỗi yêu cầu nghiệp vụ cụ thể theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ. Các chứng từ này được scan màu, không bắt buộc gắn CKS và gửi qua email cho VPBank theo đúng quy trình giao dịch thực hiện qua email theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này. Khách Hàng có trách nhiệm chuyển các chứng từ này cùng với Chứng từ gốc cho VPBank theo đúng thời hạn được nêu tại Điều 7 của Hợp đồng này và đúng hình thức theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.
- e) Không phụ thuộc vào các thỏa thuận nêu tại Hợp đồng này, Khách Hàng đồng ý rằng kể cả trong trường hợp hồ sơ chứng từ đã được cung cấp bằng bản scan qua email trong mọi trường hợp tùy theo quyết định của VPBank, VPBank vẫn có quyền yêu cầu Khách Hàng cung cấp hồ sơ, chứng từ bản gốc cho VPBank để thực hiện giao dịch và có quyền từ chối thực hiện giao dịch nếu Khách Hàng không cung cấp theo đúng yêu cầu này của VPBank. Khách Hàng cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện hoặc tranh chấp nào với VPBank về vấn đề này.

#### **Điều 4. Quy định về chứng từ bản scan**

1. Chứng từ bản scan do Khách Hàng gửi email đến VPBank chỉ hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:
  - a) Phải thuộc một trong các chứng từ giao dịch qua Email mà Khách Hàng đã đăng ký tại Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch qua email và các Đơn thay đổi thông tin dịch vụ giao dịch qua email đã được VPBank chấp thuận;
  - b) Hình thức gửi đi, gửi đến:
    - Phải được gửi đi từ một trong các Địa chỉ Email giao dịch của Khách Hàng, đồng thời phải được gửi cc cho địa chỉ email của Người Đại diện theo Pháp luật. Địa chỉ Email giao dịch của Khách Hàng và địa chỉ email của Người đại diện theo pháp luật là địa chỉ đã được đăng ký tại Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch qua email hoặc theo Đơn thay đổi thông tin dịch vụ giao dịch qua email.
    - Phải được gửi đến tất cả các Địa chỉ Email giao dịch của VPBank.
  - c) Phải có chữ ký của Đại diện có thẩm quyền của Khách hàng, xác định theo nguyên tắc sau đây:
    - Chứng từ bản scan đã được ký bởi Đại diện theo pháp luật (đã đăng ký mẫu chữ ký tại VPBank) hoặc Người được Đại diện theo pháp luật ủy quyền theo Văn bản ủy quyền

hợp lệ đã được VPBank chấp thuận nếu quy định VPBank yêu cầu Chứng từ bản scan đó phải có chữ ký của Đại diện theo pháp luật/ Người được Đại diện theo pháp luật của Khách Hàng ủy quyền; hoặc

- Chứng từ bản scan đã được ký bởi Chủ Tài khoản hoặc Người được Chủ tài khoản ủy quyền, Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán hoặc Người được Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán ủy quyền nếu quy định VPBank yêu cầu Chứng từ bản scan đó phải có đủ chữ ký của những người này. Mẫu chữ ký của Chủ Tài khoản hoặc Người được Chủ tài khoản ủy quyền, Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán hoặc Người được Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán ủy quyền phải khớp đúng với mẫu chữ ký đã đăng ký trong hồ sơ mở Tài khoản thanh toán của Khách Hàng tại VPBank; hoặc
  - Chứng từ bản scan đã được ký bởi Đại diện theo pháp luật (đã đăng ký mẫu chữ ký tại VPBank) hoặc Người được Đại diện theo pháp luật ủy quyền, Chủ Tài khoản hoặc Người được Chủ tài khoản ủy quyền, Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán hoặc Người được Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán ủy quyền nếu quy định VPBank yêu cầu Chứng từ bản scan đó phải có đủ chữ ký của những người này. Mẫu chữ ký của Đại diện theo pháp luật, Chủ Tài khoản hoặc Người được Chủ tài khoản ủy quyền, Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán hoặc Người được Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán ủy quyền trên Chứng từ bản scan phải khớp đúng với mẫu chữ ký đã đăng ký trong hồ sơ mở Tài khoản thanh toán của Khách Hàng tại VPBank.
- d) Đã được đóng dấu theo đúng mẫu dấu của Khách Hàng đăng ký trong Giấy đề nghị mở và sử dụng tài khoản thanh toán/ Giấy đề nghị sửa đổi thông tin tài khoản thanh toán đã được VPBank chấp thuận.
- e) Sau khi thực hiện scan chứng từ gốc, Khách Hàng phải ký số trên trang đầu tiên của Chứng từ bản scan theo đúng thông tin chứng thư số đã đăng ký với VPBank theo Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch qua email.
- f) Chứng từ bản scan phải được scan rõ ràng, nhìn rõ được toàn bộ các nội dung trên chứng từ, bao gồm cả con dấu và chữ ký.
2. Bằng việc ký vào Hợp đồng này, Chủ tài khoản hoặc Người được chủ tài khoản ủy quyền, Kế toán trưởng/ người phụ trách kế toán hoặc Người được Kế toán trưởng/ người phụ trách kế toán ủy quyền, Đại diện có thẩm quyền của Khách hàng cam kết và đồng ý:
- a) Ủy quyền/ chỉ định cho Cán bộ đầu mối của Khách Hàng thực hiện giao dịch qua email thông qua việc gửi các chứng từ bản scan, ký số theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng dịch vụ giao dịch qua email. Các chứng từ bản scan đã được ký số sẽ có giá trị pháp lý ràng buộc với Khách Hàng và Chủ tài khoản hoặc Người được chủ tài khoản ủy quyền, Kế toán trưởng/ người phụ trách kế toán hoặc Người được Kế toán trưởng/ người phụ trách kế toán ủy quyền, Đại diện có thẩm quyền của Khách hàng.
  - b) Khi VPBank thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách Hàng qua các Chứng từ bản scan đã đáp ứng đủ các điều kiện nêu tại Khoản 1 Điều này, Khách Hàng sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với giao dịch đó, kể cả trong trường hợp có giả mạo (bao gồm cả giả mạo chữ ký, giả mạo nội dung giao dịch, giả mạo email ...), lừa dối hay bất kỳ hành vi, sự kiện nào khác liên quan đến Email và chứng từ bản scan đó. VPBank sẽ được miễn trừ mọi trách nhiệm trong trường hợp này.

## **Điều 5. Hạn mức giao dịch**

1. Hạn mức giao dịch qua Email được quy định tại Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch qua email/ Đơn thay đổi thông tin dịch vụ giao dịch qua email.
2. Tùy từng thời điểm, VPBank có thể quyết định việc thay đổi các nội dung liên quan đến Hạn mức giao dịch và sẽ thông báo cho Khách hàng bằng một trong các phương thức liên hệ do VPBank triển khai từng thời kỳ bao gồm phương thức gửi văn bản thông báo tới địa chỉ của

Khách Hàng, gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS tới số điện thoại của Khách Hàng, gửi email tới Khách Hàng, thông báo trên website chính thức của VPBank (website: [www.vpbank.com.vn](http://www.vpbank.com.vn)). Địa chỉ, số điện thoại và email của Khách Hàng nêu tại khoản này là địa chỉ, số điện thoại và email mà Khách Hàng đăng ký tại mục Thông tin khách hàng tại Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch qua email.

3. Các bên thống nhất rằng việc thay đổi các hạn mức giao dịch qua Email nêu tại khoản 2 Điều này không cần ký phụ lục/ văn bản sửa đổi, bổ sung và hạn mức giao dịch mới này sẽ có giá trị ràng buộc đối với Khách hàng nếu Khách hàng tiếp tục sử dụng Dịch vụ giao dịch qua email sau khi thay đổi có hiệu lực.

## **Điều 6. Phí dịch vụ**

### 1. Phí dịch vụ:

- Phí dịch vụ giao dịch qua email: .....<sup>1</sup>
- Các loại phí khác (phí liên quan đến chuyển tiền, tín dụng ...) thực hiện theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.

2. Phương thức thanh toán: Không phụ thuộc vào các quy định khác của Hợp đồng này, VPBank được quyền thu phí dịch vụ theo phương thức khấu trừ bất kỳ khoản phí dịch vụ phát sinh từ bất kỳ Tài khoản thanh toán, Hợp đồng tiền gửi nào của Khách Hàng mở tại VPBank và/hoặc tại Tổ chức tín dụng khác ngay sau khi thực hiện xong từng Giao dịch qua email. Khách Hàng cam kết không có bất cứ khiếu nại, khiếu kiện gì về việc này.

## **Điều 7. Quy trình thực hiện giao dịch qua email**

1. Khởi tạo dữ liệu gửi qua Email: Khách Hàng lập Chứng từ bản gốc và scan màu chứng từ này gửi đến địa chỉ email của VPBank theo quy định tại Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch qua email và các Đơn thay đổi thông tin dịch vụ giao dịch qua email (nếu có). Chứng từ bản scan phải đáp ứng đủ các điều kiện nêu tại Điều 4 ở trên.

### 2. Gửi và nhận Email:

- a) Khách Hàng gửi Email Chứng từ bản scan cho VPBank từ một trong số các địa chỉ Email giao dịch của Khách Hàng đăng ký tại Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch qua email và các Đơn thay đổi thông tin dịch vụ giao dịch qua email (nếu có) đến tất cả các địa chỉ Email giao dịch của VPBank trong giờ làm việc của VPBank; đồng thời gửi (cc) cho Email của Người Đại diện theo pháp luật như quy định tại điểm a) Khoản 1 Điều 4 Hợp Đồng này.

- b) Xác nhận về việc đã nhận được các Chứng từ bản scan của Khách Hàng:

- (i) Cán bộ đầu mối của VPBank sẽ gửi xác nhận đến địa chỉ email giao dịch của Khách Hàng để xác nhận việc đã nhận được chứng từ bản scan của Khách Hàng.

- (ii) Riêng đối với các Giao dịch chuyển tiền, Giao dịch tín dụng, Giao dịch ngoại tệ hoặc các giao dịch khác theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ, ngoài việc xác nhận qua email, tùy theo quyết định của VPBank, Cán bộ đầu mối của VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xác nhận qua điện thoại với một trong những người sau đây: Cán bộ đầu mối của Khách Hàng/ Đại diện theo pháp luật (đối với Giao dịch tín dụng)/ người trực tiếp ký trên Chứng từ bản scan với tư cách là Chủ tài khoản/ Người được chủ tài khoản ủy quyền hoặc Kế toán trưởng/ Người được Kế toán trưởng ủy quyền (đối với Giao dịch ngoại tệ, giao dịch chuyển tiền) trước khi thực hiện giao dịch. Thông tin xác nhận giao dịch gồm: tên giao dịch, số tiền giao dịch, mục đích thực hiện giao dịch, ngày thực hiện giao dịch, người ký ghi nhận trên Chứng từ bản scan.

- (iii) Trường hợp VPBank thực hiện quyền xác nhận qua điện thoại nhưng không liên hệ được theo quy định tại tiết ii, điểm b) này, Khách Hàng đồng ý rằng VPBank có quyền

<sup>1</sup> Cán bộ đầu mối giao dịch căn cứ vào quy định của VPBank trong từng thời kỳ để quy định.

thực hiện theo đúng phương án mà Khách Hàng đã đăng ký tại Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch qua email và các Đơn thay đổi thông tin dịch vụ giao dịch qua email. Khách hàng cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về các khiếu nại, khiếu kiện, mọi thiệt hại phát sinh trong trường hợp này và cung cấp các chứng cứ chứng minh.

- c) Thời điểm VPBank nhận được chứng từ bản scan được xác định kể từ thời điểm cán bộ đầu mối của VPBank gửi xác nhận đến email của cán bộ đầu mối giao dịch của Khách Hàng nêu tại điểm b) khoản này.
- d) Đối với giao dịch có nghi ngờ/ có dấu hiệu không chân thực hoặc giả mạo/ lừa dối, VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) gọi điện và gửi email cho Người đại diện theo pháp luật của Khách Hàng đã đăng ký trên Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch qua email/ Đơn thay đổi thông tin dịch vụ giao dịch qua email (đối với giao dịch tín dụng) hoặc Chủ tài khoản/ Người được chủ tài khoản ủy quyền hoặc Kế toán trưởng/ Người được Kế toán trưởng ủy quyền (đối với Giao dịch ngoại tệ, giao dịch chuyển tiền) để xác minh giao dịch. Trường hợp không nhận được phản hồi xác nhận từ email hoặc điện thoại từ những người này, VPBank có quyền từ chối thực hiện giao dịch. Khách Hàng cam kết không có khiếu nại, khiếu kiện hoặc tranh chấp nào với VPBank về vấn đề này.

### 3. Kiểm tra chứng từ bản scan:

VPBank sẽ tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của chứng từ bản scan theo đúng quy định tại Điều 4 Hợp đồng này và thực hiện theo nguyên tắc sau:

- a) Nếu các thông tin trên chứng từ bản scan khớp đúng với các thông tin quy định tại Điều 4 Hợp đồng này, tài khoản của Khách Hàng tại VPBank đủ số dư để thực hiện giao dịch, hồ sơ/ chứng từ hợp lệ của Khách hàng được gửi đến trước giờ COT và Khách Hàng đáp ứng đủ các điều kiện khác theo quy định của VPBank hoặc theo thỏa thuận tại các Hợp đồng, văn bản khác đã ký kết với VPBank thì VPBank sẽ tiến hành thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách Hàng trên chứng từ bản scan.
- b) Nếu có bất kỳ điều kiện nào quy định tại điểm a) khoản này không được đáp ứng hoặc tại thời điểm đó VPBank không đủ điều kiện thực hiện các giao dịch của Khách Hàng hoặc vì bất cứ lý do hợp lý khác theo đánh giá của VPBank thì VPBank có quyền từ chối thực hiện giao dịch và thông báo cho Khách Hàng biết lý do từ chối (nếu có).

### 4. Bổ sung Chứng Từ Bản Gốc:

- a) Thời gian bổ sung chứng từ bản gốc và các chứng từ kèm theo như quy định tại điểm c) khoản 2 Điều 3: Khách Hàng có trách nhiệm chuyển chứng từ bản gốc và các chứng từ kèm theo cho VPBank trong vòng 05 ngày làm việc đối với các giao dịch ngoại tệ và không quá 07 ngày làm việc đối với các giao dịch khác, tính kể từ ngày VPBank thực hiện giao dịch qua email. Nếu ngày bổ sung chứng từ trùng vào ngày không phải là ngày làm việc, Khách Hàng bổ sung chứng từ vào ngày làm việc liền kề tiếp theo của ngày nghỉ, lễ đó. Thời điểm hoàn thành nghĩa vụ bổ sung chứng từ bản gốc và các chứng từ kèm theo được tính từ khi VPBank nhận được chứng từ bản gốc và các chứng từ kèm theo hợp lệ khớp đúng với chứng từ bản scan.
- b) Khách hàng chuyển Chứng từ bản gốc và các chứng từ kèm theo thông qua Cán bộ đầu mối theo đăng ký tại Đơn đăng ký giao dịch qua email và Đơn đăng ký thay đổi dịch vụ giao dịch qua email hoặc Người giao nhận hồ sơ được đăng ký trong hồ sơ tài khoản, hồ sơ tín dụng hoặc các giao dịch khác tại VPBank cho Cán bộ đầu mối của VPBank hoặc Cán bộ quản lý khách hàng đăng ký tại Đơn đăng ký giao dịch qua email hoặc theo thông báo thay đổi của VPBank trong từng thời kỳ. Trường hợp giao cho Cán bộ quản lý khách hàng của VPBank, các bên phải lập Biên bản giao nhận theo đúng quy định của VPBank.
- c) Trong trường hợp Khách Hàng bổ sung chứng từ bản gốc chậm trễ hơn thời gian quy định, VPBank sẽ ngưng thực hiện tất cả các giao dịch qua email cho đến khi Khách Hàng thực hiện bổ sung đầy đủ chứng từ bản gốc và bồi thường thiệt hại (nếu có) cho VPBank vì sự

chậm trễ này. VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) đơn phương chấm dứt Hợp đồng này nếu hết mười (10) ngày làm việc tính từ ngày hết thời hạn bổ sung chứng từ mà Khách Hàng không thực hiện bổ sung đủ Chứng từ bản gốc cho VPBank. Không phụ thuộc vào việc VPBank đơn phương chấm dứt Hợp đồng, Khách Hàng vẫn phải chịu trách nhiệm tiếp tục hoàn thiện việc bổ sung chứng từ bản gốc cho VPBank cho đến khi đáp ứng được yêu cầu của VPBank và theo quy định của Hợp đồng này.

- d) Hai bên đồng ý rằng chứng từ bản gốc và các chứng từ kèm theo phải thống nhất về nội dung và hình thức so với chứng từ bản scan, nếu không khớp đúng bất kỳ chi tiết nào thì chứng từ bản scan sẽ là chứng từ hợp pháp duy nhất về giao dịch giữa hai bên; và mọi rủi ro, thiệt hại phát sinh từ việc sai sót này sẽ do Khách Hàng chịu trách nhiệm.

## **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của VPBank**

### **1. Quyền của VPBank:**

- a) Có quyền từ chối thực hiện giao dịch qua email đối với các trường hợp sau:
- (i) Chứng từ bản scan thiếu bất cứ thông số nào quy định tại Điều 4 Hợp đồng này hoặc VPBank nghi ngờ có sự giả mạo chữ ký, con dấu đã đăng ký; hoặc
  - (ii) Chứng từ bản scan mà VPBank nhận được từ Khách Hàng theo nhận định của VPBank là không toàn vẹn, bị nhòe, bị mờ hoặc không nhìn thấy được đầy đủ thông tin để thực hiện giao dịch hoặc không phù hợp theo quy định của VPBank; hoặc
  - (iii) Khách Hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện để thực hiện giao dịch theo quy định của VPBank và theo quy định của Pháp luật; hoặc
  - (iv) Ngày tháng năm ghi trên chứng từ bản scan không khớp với ngày tháng năm thực hiện giao dịch; hoặc
  - (v) Tại thời điểm nhận được chứng từ bản scan, VPBank không đủ điều kiện để thực hiện giao dịch qua email; hoặc
  - (vi) Bất kỳ trường hợp nào VPBank nhận thấy có khả năng phát sinh rủi ro; và
  - (vii) Các trường hợp khác theo nhận định đơn phương của VPBank.
- b) Không phải chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào phát sinh do VPBank thực hiện theo nội dung yêu cầu thể hiện trên chứng từ bản scan của Khách Hàng; hoặc do việc VPBank từ chối thực hiện giao dịch qua email do Khách Hàng không đáp ứng các điều kiện theo Hợp đồng này hoặc do VPBank thấy có dấu hiệu nghi ngờ hoặc theo quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- c) Được miễn trừ mọi trách nhiệm phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ tranh chấp nào giữa Khách Hàng và đơn vị thụ hưởng liên quan đến nội dung thanh toán và phương thức sử dụng chứng từ bản scan trong giao dịch thanh toán giữa các thành viên của Khách Hàng, giữa Chủ tài khoản và/hoặc Kế toán trưởng Khách Hàng và/hoặc những người được uỷ quyền, hoặc giữa Khách Hàng với bên thứ ba.
- d) Được quyền thay đổi, bổ sung quy định về cơ chế giao dịch, hạn mức giao dịch, các thủ tục và các vấn đề khác liên quan đến việc thực hiện giao dịch qua email với Khách Hàng sau khi thông báo với Khách Hàng bằng các phương thức quy định tại Hợp đồng này mà không cần có sự đồng ý của Khách Hàng;
- e) Không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào khi xảy ra sự cố do nguyên nhân kỹ thuật thuộc trang thiết bị của Khách Hàng hoặc do lỗi vô ý/cố ý của các cán bộ của Khách Hàng gây ra hoặc do các rủi ro xảy ra với việc quản lý, điều hành, vận hành hệ thống email của Khách Hàng dẫn đến email đăng ký giao dịch bị xâm nhập trái phép, chứng từ bản scan bị làm giả chữ ký, nội dung ...;



- f) Không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào phát sinh bởi việc không thể hủy bỏ, sửa đổi các giao dịch đã được VPBank thực hiện hoặc chậm thực thi các giao dịch theo Chứng từ bản scan của Khách hàng.
- a) Sử dụng hình ảnh, tên tuổi của Khách hàng cho các ấn phẩm quảng cáo liên quan đến dịch vụ giao dịch qua email hay gửi thông tin về các dịch vụ ngân hàng của VPBank cho Khách hàng đến email, điện thoại di động, địa chỉ bưu điện do Khách hàng cung cấp cho VPBank.
- b) Được sửa đổi, bổ sung, thay thế các điều khoản, điều kiện theo Hợp đồng này. Việc sửa đổi này sẽ được thông báo trên trang web của VPBank hoặc theo phương thức mà VPBank cho là thích hợp. Khách hàng được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi, bổ sung theo thông báo của VPBank nếu Khách hàng tiếp tục sử dụng Dịch vụ giao dịch qua email sau thời điểm có hiệu lực của sửa đổi đó.
- c) Được thực hiện các quyền khác theo quy định của Hợp đồng này, của VPBank phù hợp với quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận khác có liên quan giữa Khách hàng với VPBank không trái với quy định của pháp luật hiện hành.

## 2. Nghĩa vụ của VPBank:

- a) Hướng dẫn Khách Hàng và cán bộ đầu mối của Khách Hàng thực hiện theo đúng quy trình giao dịch qua email nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của VPBank;
- b) Tạm ngừng, chấm dứt việc thực hiện dịch vụ giao dịch qua email theo yêu cầu bằng văn bản của Khách Hàng.
- c) Có các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định Pháp luật có liên quan.

## **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng**

### 1. Quyền của Khách Hàng:

- a) Sử dụng dịch vụ giao dịch qua email trong phạm vi thỏa thuận tại Đơn đăng ký, Đơn đăng ký thay đổi và Hợp đồng này.
- b) Được quyền khiếu nại trong trường hợp Khách Hàng có bằng chứng về việc các giao dịch do VPBank thực hiện có nội dung không phù hợp với nội dung chứng từ bản scan do Khách Hàng gửi theo đúng quy định tại Hợp đồng này. Các thông báo, khiếu nại phải được Khách Hàng thực hiện trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày VPBank thực hiện giao dịch qua email theo Chứng từ bản scan cho Khách Hàng. Sau thời hạn này mà Khách hàng không gửi khiếu nại cho VPBank, Khách hàng tự chịu mọi trách nhiệm, thiệt hại phát sinh và đồng ý chấp nhận mọi hậu quả có thể xảy ra với các giao dịch đã thực hiện và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện gì với VPBank. Việc tra soát, khiếu nại đối với các giao dịch liên quan đến Tài khoản thanh toán, thẻ thực hiện theo các thỏa thuận/ hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ mà Khách Hàng ký kết với VPBank.
- c) Có các quyền khác quy định tại Hợp đồng này và quy định có liên quan của Pháp luật.

### 2. Nghĩa vụ của Khách Hàng:

- a) Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin và tính hợp pháp của tất cả các /Chứng từ bản scan mà VPBank nhận được từ (các) email của Khách Hàng đăng ký trong Hợp đồng này;
- b) Chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại xảy ra do lỗi vận hành, do chữ ký số, password (mật khẩu) của Email giao dịch bị lộ, đánh cắp, bị lợi dụng, chữ ký và con dấu bị giả mạo, kể cả những sai sót, tổn thất do lỗi của Chủ tài khoản của Khách Hàng và/hoặc của những người được Chủ tài khoản, Kế toán trưởng Khách Hàng ủy quyền trong việc sử dụng tài khoản;
- c) Chịu trách nhiệm giải quyết mọi tranh chấp giữa Khách Hàng và đơn vị thụ hưởng liên quan đến nội dung thanh toán và phương thức sử dụng chứng từ bản scan trong giao dịch thanh toán giữa các thành viên của Khách Hàng, giữa Chủ tài khoản và/hoặc Kế toán trưởng Khách Hàng và/hoặc những người được ủy quyền, hoặc giữa Khách Hàng với bên thứ ba;

- d) Duy trì số dư tài khoản mở tại VPBank để VPBank thực hiện các yêu cầu theo chứng từ bản scan;
  - e) Chấp nhận vô điều kiện các trách nhiệm và nghĩa vụ (bao gồm nhưng không giới hạn trách nhiệm và nghĩa vụ đối với VPBank hoặc với bất kỳ bên thứ ba nào khác) phát sinh do việc VPBank tiến hành thực hiện giao dịch qua email theo đúng nội dung của chứng từ bản scan mà VPBank nhận được từ email đã đăng ký của Khách Hàng;
  - f) Khách hàng nhận thức đầy đủ các rủi ro có thể gặp phải khi sử dụng dịch vụ và chịu trách nhiệm về những thiệt hại có thể xảy ra do vô tình hoặc cố ý để lộ địa chỉ email giao dịch, mật khẩu email giao dịch ...;
  - g) Tuân thủ các quy định về Hạn mức giao dịch theo quy định của VPBank;
  - h) Thanh toán đủ phí dịch vụ và các khoản bồi thường thiệt hại (nếu có) cho VPBank;
  - i) Có các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định Pháp luật có liên quan.
3. Tại Hợp đồng này, Khách hàng cam kết như sau:
- a) Đại diện của Khách hàng ký kết Hợp đồng này và các văn bản liên quan đến sử dụng Dịch vụ giao dịch qua email là người đại diện hợp pháp và có đủ thẩm quyền ký theo quy định nội bộ của Khách hàng và quy định của pháp luật.
  - b) Các giao dịch theo Hợp đồng này và các văn bản liên quan đến sử dụng Dịch vụ giao dịch qua email được ký với VPBank đã được phê duyệt đầy đủ, hợp lệ bởi Cấp có thẩm quyền theo quy định nội bộ của Khách hàng và quy định của pháp luật.
  - c) Nội dung, con dấu và chữ ký của Đại diện có thẩm quyền, Chủ tài khoản/ Người được chủ tài khoản ủy quyền, Kế toán trưởng/ người phụ trách kế toán hoặc Người được Kế toán trưởng/ người phụ trách kế toán ủy quyền được ghi nhận trên các hồ sơ, chứng từ của Khách hàng do Cán bộ đầu mối của Khách Hàng cung cấp cho VPBank là chính xác, chân thực, hợp lệ và phù hợp với quy định nội bộ của Khách hàng và quy định của pháp luật. VPBank không có nghĩa vụ xác thực tính chính xác, chân thực, hợp lệ của các nội dung, con dấu và chữ ký này, ngoại trừ nghĩa vụ kiểm tra, đối chiếu chữ ký, mẫu dấu đã đăng ký tại VPBank và được miễn trừ mọi trách nhiệm khi thực hiện các giao dịch liên quan theo các hồ sơ tài liệu, chứng từ do Cán bộ đầu mối của Khách Hàng cung cấp cho VPBank.

#### **Điều 10. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng**

1. Một bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi thông báo bằng văn bản trước 30 ngày tính đến ngày chấm dứt cho Bên kia. Việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng không loại trừ trách nhiệm bàn giao chứng từ bản gốc và thanh toán phí của Khách Hàng đối với VPBank.
2. VPBank có quyền đơn phương chấm dứt ngay Hợp đồng này mà không cần thông báo cho Khách Hàng trong các trường hợp sau:
  - a) Khách Hàng không cung cấp đúng thời hạn Chứng từ bản gốc, bổ sung Chứng từ bản gốc trong trường hợp bản gốc được cung cấp có sai lệch so với Chứng từ bản scan theo quy định tại Hợp đồng này; hoặc
  - b) Khách Hàng vi phạm bất cứ thỏa thuận nào đã ghi nhận tại Hợp đồng này và các văn bản, thỏa thuận khác ký kết giữa Khách Hàng và VPBank; hoặc
  - c) Theo quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc
  - d) Các trường hợp khác mà VPBank xét thấy cần thiết hoặc theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 11. Hiệu lực của hợp đồng**

1. Hợp đồng này có hiệu lực trong thời hạn .....(....) năm, tính từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../..... và có thể được gia hạn theo thỏa thuận của khách hàng bằng văn bản.

Nếu muốn gia hạn hợp đồng, hai Bên sẽ ký Phụ lục Hợp đồng ghi nhận việc gia hạn.

2. Bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này chỉ được thực hiện khi được lập thành văn bản, có đầy đủ chữ ký của đại diện hợp pháp và đóng dấu của các bên.
3. Hợp đồng này chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
  - a) Hết thời hạn của Hợp đồng mà các Bên không có văn bản thỏa thuận gia hạn;
  - b) Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng;
  - c) Các Bên hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ theo Hợp Đồng này;
  - d) Các trường hợp đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 10 nêu trên.

## **Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Các nội dung chưa đề cập trong Hợp đồng này sẽ được thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.
2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu phát sinh tranh chấp, hai Bên sẽ cùng bàn bạc, giải quyết trên cơ sở hòa giải và thương lượng. Nếu hai Bên không thương lượng được hoặc không muốn thương lượng với nhau, các Bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định Pháp luật.
3. Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ hai (02) bản.
4. Các Bên xác nhận rằng việc giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhằm lừa. Đại diện các bên đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên dưới đây.

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ tài khoản**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên  
trong trường hợp không phải là  
Đại diện Khách Hàng)

**Đại diện Khách Hàng<sup>3</sup>**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

---

<sup>3</sup> Đại diện theo pháp luật hoặc Người được đại diện theo PL ủy quyền